Quản lý cửa hàng cà phê

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Use case Number | UC2 | |
| Use case name | Xử lý sự cố | |
| Actor | Nhân viên quản lý | |
| Maturity | Filled and Focus | |
| Summary | Nhân viên quản lý sẽ ghi nhận các sự cố của Nhân viên để tính hiệu suất làm việc của họ | |
| Basic of Course Events | Actor Action | System Response |
|  | 1/ Chọn Xử lý sự cố  3/ Chọn Tính lương **A1**  4/ Nhấn nút load File excel  6/ Chọn file excel chứa thông tin    10/ Chọn In Bảng lương | 2/ Hiện giao diện Tính lương  5/ Hiện giao diện chọn file  7/ Load nội dung của File đã chọn **E1**  8/Tính lương của Nhân viên tùy vào Ca làm va Chức vụ của Nhân viên  9/ Hiện Bảng lương theo nhân viên  11/ In bảng lương  12/ Cập nhật bảng lương  13/ Kết thúc |
|
|
|
|
| Alternative paths | **A1**: Người dùng chọn “Xem lương” hay vì Tính lương   |  |  | | --- | --- | | Act Actor Action | System Response | | 1/ Chọn Xem lương  3/ Nhập thời gian muốn Xem  7/ Chọn In Bảng lương **A2** | 2/ Yêu cầu nhập Thời gian  4/ Kiểm tra thông tin nhập vào **E2**  5/ Tra cứu Danh sách các bảng lương lưu trong hệ thống có thời gian trùng với thông tin nhập  6/ Hiện Bảng lương    8/ Kết thúc |   **A2:** Chọn In bảng lương:  + Xác nhận: In bảng lương theo thời gian đã nhập -> Kết thúc  + Hủy: Kết thúc | |
| Exception paths | **E1:** Load File:  + Thành công: Đến bước tiếp theo  + Thất bại: Thông báo thất bại và chọn lại File  **E2:** Kiểm tra thông tin Thời gian nhập vô:  + Hợp lệ: Đến bước tiếp theo  + Không hợp lệ: Yêu cầu người dùng nhập lại | |
| Extension points | Thông tin làm việc của Nhân viên được lưu vào file excel | |
| Triggers |  | |
| Assumption | - Nhân viên phải đăng nhập vào trong hệ thống | |
| Preconditions | - Nhân viên phải có tài khoản đăng nhập  - Nhân viên có quyền Quản lý | |
| Postconditions | - Tính lương của Nhân viên trong 1 tháng và In bảng lương | |
| Reference Business Rules |  | |
| Activity Diagram: | | |
|
| Authors |  | |
| Date |  | |

